

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính  
lĩnh vực Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quyết định  
của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 463/TTr-SNNPTNT ngày 19/12/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (Có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử và cập nhật quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TTPVHCC, TH, KTN(d/c Thăng);
  - + Lưu: VT, NC.Linh.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

**Phụ lục****QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC PTNT****1. Hỗ trợ khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP được công nhận 4 sao, 5 sao**

| <b>Thứ tự các bước</b> | <b>Nội dung công việc</b>   | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>                        | <b>Thời gian thực hiện (Ngày làm việc)</b> |
|------------------------|---|--|--|
|                        | <b>Sở Nông nghiệp và PTNT</b>   |  | <b>13 ngày</b>                             |
| <b>Bước 1</b>          | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. (Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân)<br>- Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Phát triển nông thôn  | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 1/2 ngày (4 giờ)                           |
| <b>Bước 2</b>          | Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn nhận/phân công Trưởng phòng Kinh tế hợp tác & Ngành nghề nông thôn thẩm định hồ sơ.   | Chi cục trưởng                                       | 1 ngày (8 giờ)                             |
| <b>Bước 3</b>          | Trưởng phòng Kinh tế hợp tác & Ngành nghề nông thôn phân chuyên viên phụ trách xử lý thẩm định hồ sơ.   | Trưởng phòng Kinh tế hợp tác                         | 1/2 ngày (4 giờ)                           |
| <b>Bước 4</b>          | Chuyên viên phụ trách thẩm định hồ sơ:<br>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì tham mưu văn bản và nêu rõ lý do cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân từ chối Hỗ trợ khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP được công nhận 4 sao, 5 sao;<br>- Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu dự thảo tờ trình và Quyết định Hỗ trợ khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP được công nhận 4 sao, 5 sao | Chuyên viên Kinh tế hợp tác                          | 8 ngày (64 giờ)                            |
| <b>Bước 5</b>          | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình.   | Lãnh đạo chi cục                                     | 1 ngày (8 giờ)                             |

|                       |   |  |                    |
|-----------------------|---|--|--------------------|
| <b>Bước 6</b>         | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông.   | Lãnh đạo Sở  | 1 ngày<br>(8 giờ)  |
| <b>Bước 7</b>         | Văn thư Sở vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ ( <i>cả hồ sơ giấy và điện tử</i> ) đến Văn phòng UBND tỉnh.   | Văn thư Sở<br>Nông nghiệp<br>và PTNT                 | 1 ngày<br>(8 giờ)  |
| <b>Bước 8</b>         | <b>Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh</b>   |  | 5 ngày<br>(40 giờ) |
|                       | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý.  |  |                    |
|                       | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt  |  |                    |
|                       | - Văn thư Văn phòng lấy sổ văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh.  |  |                    |
| <b>Bước 9</b>         | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC<br>Công chức một<br>cửa của Sở NN<br>và PTNT |                    |
| <b>Tổng thời gian</b> | <b>144 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 18 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ)</b>   |  |                    |